

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BỈM SƠN

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường
THCS Xi Măng, phường Bỉm Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng của Bộ Xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số

12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 về việc sửa đổi bổ sung định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng; 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình của Bộ Xây dựng; 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 11/2021/TT-BXD; Thông tư số 60/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD, Thông tư số 12/2021/TT-BXD, Thông tư số 13/2021/TT-BXD và Thông tư số 14/2021/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của UBND phường Bim Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Bim Sơn về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ thực hiện bước chuẩn bị đầu tư Dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND phường Bim Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư Dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn;

Theo đề nghị của tổ giúp việc theo Quyết định 605 tại tờ trình số: 2400/TTr-TGV ngày 01/6/2026 và theo đề nghị của trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Văn bản số: 806/KTHT&ĐT ngày 10/6/2026 về việc thẩm định Dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng, phường Bim Sơn.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng, cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Bim Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND phường Bim Sơn.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

6. Nhà thầu lập Báo cáo KT-KT:

- Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ Bách Khoa.
- Địa chỉ: Thôn Song Nga, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa.
- Chứng chỉ năng lực hoạt động số: HAN-00063208 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 28/04/2023.

7. Đơn vị thẩm tra báo cáo KT-KT:

- Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ ATP.
- Địa chỉ: Số 140 Đường Lý Thái Tổ, Phường Quang Trung, T. Thanh Hóa
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00073083 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2024.

8. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS Xi Măng phường Bim Sơn nhằm đảm bảo hạ tầng phục vụ công tác dạy và học của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án:

9.1 Quy mô đầu tư xây dựng:

- Lát lại sân nền bằng gạch terrazo;
- Bổ sung rãnh thoát nước xung quanh nhà lớp học và chân mái ta luy;
- Bê tông hóa các sân thể dục phía sau và các hạng mục phụ trợ khác.

9.2 Một số chỉ tiêu, thông số chính của dự án:

9.2.1. Lát nền sân.

- Lát nền sân trước bằng gạch terrazzo KT400x400mm; Đổ 1 lớp bê tông M200 bù vênh mặt nền, đá 1x2 dày trung bình 10cm trước khi lát gạch.

9.2.2. Xây dựng rãnh thoát nước quanh nhà lớp học L=79,3 (m)

- Xây mới rãnh thoát nước xung quanh nhà lớp học. Rãnh xây bằng gạch không nung, vữa XM M75#, rãnh hở kích thước thông thủy 30x40cm; Bổ sung thêm các ống thoát nước đầu nối vào hệ thống rãnh thoát nước chung đã có

- Giải pháp thoát nước: Nước mưa từ trên mái nhà lớp học chảy xuống khuôn viên được thu vào hệ thống rãnh nước xây mới. Nước từ rãnh xây mới thoát vào hệ thống rãnh thoát nước chung của toàn trường. Phần nước mưa từ trên tuy đôi phía sau được thu về hệ thống rãnh hở dọc chân taluy. Sau đó được gom thoát vào rãnh thoát chung toàn trường.

9.2.3. Bê tông hóa các sân thể dục phía sau và các hạng mục phụ trợ khác.

- Đổ bê tông mở rộng sân thể dục phía sau nhà hiệu bộ; Bê tông nền M200, đá 1x2 dày 15cm.

10. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 7957:2023 Thoát nước- Mạng lưới công trình.

- TCVN 9343-2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn công tác bảo trì.

- TCVN 5572-2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, bản vẽ thiết kế thi công.

- TCVN 5574-2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 9377-1:2012 - Công tác lát và láng trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

- Và các quy trình, quy phạm hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Giá trị dự toán xây dựng phê duyệt: **1.195.551.473 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng./.)

Trong đó:

Chi phí Xây dựng	1.033.964.109	Đồng
Chi phí Quản lý dự án	34.460.000	Đồng
Chi phí tư vấn ĐTXDCT	119.812.721	Đồng
Chi phí khác	7.314.643	Đồng
Chi phí dự phòng	0	Đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 01 năm.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và nguồn huy động hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn Quản lý dự án.

Điều 2. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, tổ giúp việc 605 căn cứ nội dung phê duyệt tại điều 1 tổ chức triển khai các bước tiếp theo, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND Phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, tổ giúp việc theo Quyết định 605, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- Phó CT UBND Trần Xuân Việt (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, thanhtd (07).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÊ DUYỆT

(Căn cứ theo Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2025)

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ TRƯỜNG THCS XI MĂNG, PHƯỜNG BỈM SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Bìm Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư							Ggpm b
2	Chi phí xây dựng				957.374.175	76.589.934	1.033.964.109	Gxd
2.1	Chi phí xây dựng công trình chính				957.374.175	76.589.934	1.033.964.109	
2.1.1			1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	957.374.175	76.589.934	1.033.964.109	
3	Chi phí thiết bị			Theo bảng tổng hợp chi phí TB				Gtb
4	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Theo QĐ số 1062/QĐ-UBND ngày 03/4/2026	32.991.114	2.639.289	34.460.000	Gqlda
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				110.937.705	8.875.016	119.812.721	Gtv
5.1	Chi phí, khảo sát lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3a Thông tư 60/2025/TT-BXD)	6,5%		Theo QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	74.784.259	5.982.741	80.767.000	
5.2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng, dự toán (Bảng 2.16; 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,258%		Theo QĐ số 1041/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	4.703.704	376.296	5.080.000	
5.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	31.449.742	2.515.979	33.965.721	
6	Chi phí khác				7.314.643		7.314.643	Gk

6.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
6.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 254/2025/NĐ-CP và 358/2025/NĐ-CP)	0,57%	1	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	6.814.643		6.814.643	
7	Chi phí dự phòng						0	Gdp
7.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			0	
	Tổng cộng				1.108.617.637	88.104.239	1.195.551.473	Gxdct
<i>Bảng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng./.</i>								